

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 116/2024/HSST

Ngày: 24/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ và ông Tạ Văn Nhật

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn D, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đan Phượng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST – HS ngày 03/12/2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 35/QĐ-HPT ngày 19/12/2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình C, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và ở: Số nhà 147/118 tổ 4, khu 9, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình Căn (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1954; Vợ là: Hoàng Thị L (đã ly hôn); Có 02 con, Lớn SN 2002, nhỏ SN 2007.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 06 tháng về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt là 12 tháng tù.

- Ngày 08/6/2022 bị Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 26/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Danh chỉ bản số 319 lập ngày 30/09/2024 tại Công an huyện Đan Phượng.

Bị cáo hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Bồ Lát, xã Phước Hoà, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin vắng mặt tại phiên Toà).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Cụm 3, xã L Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên Toà)

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 27, D8 (đường số 8) khu dân cư Phú Hoà, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/5/2023 tại Ngân hàng TPCP Quân Đội (MB Bank) chi nhánh thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, anh Nguyễn Văn D (Sinh năm 1979, địa chỉ: cụm 3, xã L Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) sử dụng tài khoản số 9911898989 mở tại Ngân hàng MB Bank mang tên Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Gia Khánh dịch chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào số tài khoản cá nhân của anh D là 7896668881979 cũng mở tại ngân hàng MB Bank. Do sơ suất nên anh D chuyển nhầm số tiền trên vào số tài khoản 789666888 mở tại ngân hàng MB của Nguyễn Đình C.

Sau khi chuyển nhầm, ngày 02/6/2023 anh D tiếp tục dùng số tài khoản 7896668881979 chuyển 10.000 đồng đến số tài khoản của C kèm theo nội dung “NGUYEN VĂN DUNG co chuyen nham anh gọi lại số 0945928866” với mục đích để C L lạc lại qua điện thoại. Do không nhận được phản hồi nên cùng ngày 02/6/2023 anh D tiếp tục dùng số tài khoản 9911898989 chuyển số tiền 10.000 đồng kèm nội dung “hom truoc chuyen nham tien a cho xi n lai nhe stk 9911898989MB nhưng C không L lạc lại với anh D.

Ngày 18/5/2023 và ngày 22/5/2023 C chuyển hết số tiền trên đến tài khoản vợ cũ là Hoàng Thị L (sinh năm 1978, trú tại số 27 D8 khu dân cư Phú Hoà, Phú Hoà, Thủ Dầu Một, Bình Dương) để trả nợ, tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận tố giác của anh D. Ngày 28/8/2023 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đan Phượng thông báo cho C biết anh D là chủ sở hữu của 50.000.000 đồng mà C nhận được ngày 17/5/2023 và yêu cầu C trả

lại số tiền trên vào ngày 22/9/2023, C đã cam kết trả lại toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên C nhiều lần hứa hẹn và không trả. Ngày 24/11/2023 C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt bị can tạm giam để điều tra về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 5/8/2024 C nhờ chị L chuyển trả cho anh D số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 494/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt C là 03 (ba) năm đến 03(ba) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình C phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2023 Nguyễn Đình C nhận được số tiền 50.000.000 đồng do anh Nguyễn Văn D chuyển nhằm đến tài khoản 789666888 mở tại ngân hàng MB của C. Sau khi nhận được tiền chuyển

nhằm C đã chuyển tiền để trả nợ. Anh D đã nhiều lần yêu cầu C chuyển lại số tiền nhưng C số tình không trả. Đến ngày 05/8/2024 C nhờ chị Hoàng Thị L chuyển trả lại anh D số tiền trên.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo khoản 1 điều 176 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến mối quan hệ L quan đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, L tục thực hiện các hành vi phạm tội trong thời gian ngắn, tuy đã được giáo dục nhưng không cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngày 26/9/2024 bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành C hình phạt tù của hai bản án để cải tạo bị cáo và phòng ngừa C.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Văn D đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình C 08 (tám)** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 494/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt C là **03 (ba)** năm **02 (hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2023.

2. Về dân sự: Không

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND h. Đan Phượng;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an H. Đan Phượng;
- Chi cục THADS H. Đan Phượng;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**